

A. NỘI DUNG TÓM TẮT LÝ THUYẾT:

I. SỰ TIẾN HÓA CỦA GIỚI ĐỘNG VẬT

Đặc điểm	Cơ thể đơn bào	Cơ thể đa bào				
		Đối xứng toả tròn	Đối xứng hai bên			
			Cơ thể mềm	Cơ thể mềm, có vỏ đá vôi	Cơ thể có bộ xương ngoài bằng kitin	Cơ thể có bộ xương trong
Ngành	<i>Động vật nguyên sinh</i>	<i>Ruột khoang</i>	<i>Các ngành giun</i>	<i>Thân mềm</i>	<i>Chân khớp</i>	<i>Động vật có xương sống</i>
Đại diện	<i>Trùng roi</i>	<i>Tủy tíc</i>	<i>Giun đũa, giun đất</i>	<i>Trai sông</i>	<i>Châu chấu</i>	<i>Cá chép, ếch, thằn lằn bóng đuôi dài, chim bồ câu, thỏ</i>

II. SỰ THÍCH NGHI THỨ SINH

- Giới động vật đã tiến hoá từ đơn giản đến phức tạp.
- Động vật thích nghi với môi trường sống.
- Một số có hiện tượng thích nghi thứ sinh.

III. TẦM QUAN TRỌNG CỦA THỰC TIỄN ĐỘNG VẬT

	Tầm quan trọng thực tiễn	Tên loài	
		Động vật không xương sống	Động vật có xương sống
Động vật có ích	<ul style="list-style-type: none"> - Thực phẩm (vật nuôi, đặc sản) - Dược liệu - Công nghiệp - Nông nghiệp - Làm cảnh - Trong tự nhiên 	<ul style="list-style-type: none"> - Tôm, cua, rươi, - Mực - San hô - Giun đất - Trai ngọc - Nhện, ong 	<ul style="list-style-type: none"> - Cá, chim, thú... - Gấu, khỉ, rắn... - Bò, cầy, công... - Trâu, bò, gà... - Vẹt - Cá, chim...
Động vật có hại	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với nông nghiệp - Đối với đời sống con người - Đối với sức khỏe con người 	<ul style="list-style-type: none"> - Châu chấu, sâu, gai, bọ rùa - Ruồi, muỗi - Giun đũa, sán 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuột - Rắn độc

B. VẬN DỤNG KIẾN THỨC ĐÃ HỌC:

Câu 1: Hãy cho biết trong lớp bò sát và lớp chim đã có những trường hợp cụ thể nào thể hiện sự thích nghi thứ sinh trở lại môi trường nước.

Câu 2: Động vật có vai trò gì?